

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu xây dựng kế hoạch với các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; phân công rõ trách nhiệm của các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức đoàn thể trong tỉnh tập trung tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, hiệu quả; tạo dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng, thông thoáng giữa các thành phần kinh tế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển.

2. Yêu cầu

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong việc triển khai thực hiện.

Các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức đoàn thể bám sát nội dung của Kế hoạch hành động này để triển khai thực hiện nhiệm vụ, đồng thời phải gắn với các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu để mọi nhiệm vụ được thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao nhất.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tham mưu, triển khai thực hiện

Giao các Sở, ngành tỉnh làm đầu mối, chủ trì theo dõi, tham mưu triển khai, báo cáo tình hình thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần (*Chi tiết theo Phụ lục kèm theo*).

2. Cải thiện các yếu tố môi trường kinh doanh

Tiếp tục thực hiện các giải pháp theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp để cải thiện các yếu tố môi trường kinh doanh, cụ thể:

a) Về khởi sự kinh doanh:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; Giảm thời gian giải quyết lĩnh vực đầu tư, đăng ký thành lập doanh nghiệp (*Giảm thời gian thành lập doanh nghiệp mới từ 3 ngày xuống còn 2 ngày*).

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan:

- Sở Xây dựng: Đẩy mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến; rút ngắn thời gian ở mỗi bước thủ tục (*Giảm thời gian: cấp phép xây dựng từ 12 ngày xuống còn 8 ngày làm việc; thủ tục về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng từ 18 ngày xuống còn 12 ngày làm việc*).

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tiếp cận điện năng:

- Sở Công thương: Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng dịch vụ trực tuyến; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công thương về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh (*Giảm thời gian thực hiện các thủ tục tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh từ 33 ngày xuống còn 31 ngày làm việc*).

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Tiếp cận tín dụng:

- Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh: Cải thiện chiều sâu thông tin tín dụng; chỉ đạo các tổ chức tín dụng chủ động xây dựng các giải pháp tăng cường huy động vốn trong và ngoài địa bàn để mở rộng đầu tư tín dụng; đơn giản hóa các thủ tục giao dịch của ngân hàng với khách hàng, đặc biệt là thủ tục vay vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng công bằng, minh bạch.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ) Đăng ký tài sản:

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Thực hiện rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký tài sản ở địa phương.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

e) Nộp thuế:

- Cục thuế tỉnh: Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng dịch vụ trực tuyến; thực hiện các thủ tục cho doanh nghiệp về nộp thuế nhanh chóng và thuận lợi nhất.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

g) Nộp bảo hiểm xã hội:

- Bảo hiểm xã hội tỉnh: Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng dịch vụ trực tuyến; thực hiện các thủ tục cho doanh nghiệp về nộp bảo hiểm xã hội nhanh chóng và thuận lợi nhất.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

h) Giao dịch thương mại qua biên giới:

- Chi cục hải quan, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng: Tiếp tục cải cách, đơn giản hóa thủ tục hải quan tại cửa khẩu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đảm bảo kết nối thông tin giữa các cơ quan và đơn vị quản lý chuyên ngành với Chi cục Hải quan cửa khẩu Ma Lù Thàng

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

i) Giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp:

Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật; tạo điều kiện để các doanh nghiệp được hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi của Nhà nước và của tỉnh; phối hợp với Tòa án và các cơ quan liên quan thực hiện tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác thi hành án dân sự và công tác xử lý phá sản.

3. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính; nhấn mạnh các giải pháp tăng mức độ sẵn sàng thích ứng với nền sản xuất mới trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong đó, chú trọng thực hiện: (i) Rà soát và nâng cao Hiệu quả triển khai dịch vụ công trực tuyến; (ii) Đẩy mạnh hơn nữa tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển thương mại điện tử; (iii) ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục; huy động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp và người dân vào xây dựng chính quyền; kết nối, chia sẻ, mở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước như: Hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống báo cáo, hệ thống thư điện tử công vụ; các ứng dụng nghiệp vụ quản lý như tài chính, kế toán, quản lý nhân sự... các ứng dụng chuyên ngành từ Trung ương đến địa phương; họp trực tuyến, làm việc từ xa...

- Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số tại các doanh nghiệp của tỉnh để nâng cao năng lực cạnh tranh; tạo thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh phát triển các nền tảng phục vụ chuyển đổi số.

b) Trung tâm xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch - Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Lai Châu năm 2022; giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Lai Châu tới các tỉnh, thành phố và các Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân trên cả nước.

4. Tăng cường cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương và kiểm tra, giám sát

a) Các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố:

- Kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ trên mọi lĩnh vực, trong đó tập trung vào nghiên cứu giải pháp cải cách thủ tục hành chính đối với các dự án chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, dự án xanh,...; gắn cải cách thủ tục hành chính với xây dựng chính quyền điện tử.

- Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NQ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

- Tiếp nhận, xử lý kịp thời, hiệu quả phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh và công khai kết quả xử lý trên trang thông tin điện tử của các cơ quan đơn vị.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan thực hiện rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết để đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết; thực hiện công khai các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường:

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính về lĩnh vực đất đai. Từng bước rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định của Trung ương, kiến nghị bãi bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết; đẩy mạnh thực hiện các thủ tục hành chính đảm bảo công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu về chất lượng và thời gian thực hiện; niềm yết công khai đầy đủ thủ tục hành chính về đất đai. Đồng thời, tiếp tục rà soát các quy định mới về đơn giản thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi và cơ hội đầu tư cho tổ chức, cá nhân.

5. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu phát triển bền vững

Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố:

- Tập trung chỉ đạo các chỉ tiêu có tính chất nền tảng nhưng khó cải thiện trong thời gian ngắn như bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nghèo đa chiều...

- Khuyến khích doanh nghiệp cơ cấu lại sản xuất, kinh doanh hướng tới phát triển bền vững, trong đó chú trọng các yếu tố bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, tạo cơ hội việc làm cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

- Thực hiện các giải pháp truyền thông nâng cao nhận thức toàn xã hội về nội dung và ý nghĩa của phát triển bền vững.

6. Tiếp tục chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19

a) Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Thực hiện nghiêm các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”.

- Triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh bị ảnh hưởng sản xuất kinh doanh do tác động của dịch Covid-19 theo các Nghị quyết của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương và các chính sách của tỉnh.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các sở, ngành có liên quan:

- Đẩy mạnh gắn kết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp tổ chức đào tạo nghề cho lao động, cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, xây dựng kế hoạch đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động nhằm tạo nguồn cung phù hợp với nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp.

- Phát triển đồng bộ, ổn định, bền vững thị trường lao động. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động, kết nối cung - cầu, hỗ trợ giải quyết việc làm cho đối tượng yếu thế, lao động bị mất việc do ảnh hưởng dịch Covid-19. Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp đẩy mạnh giải quyết việc làm mới thông qua vốn vay, xuất khẩu lao động, tạo việc làm trong và ngoài tỉnh, hỗ trợ tự tạo việc làm.

- Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ của Trung ương đến người lao động, người sử dụng lao động và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng, không trùng lặp, công khai, minh bạch. Thường xuyên nắm bắt tình hình việc làm, sản xuất kinh doanh của người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, kịp thời ban hành chính sách hỗ trợ phù hợp giúp người lao động sớm ổn định cuộc sống và người sử dụng lao động khôi phục sản xuất, kinh doanh.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Phục hồi và phát triển ngành du lịch, khai thác hợp lý các nguồn lực phát triển; nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19; tiếp tục đổi mới các hoạt động quảng bá, xúc tiến; thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch.

d) Cục thuế tỉnh Lai Châu:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ về các giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19 và các quy định liên quan.

- Tập trung hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp thuế thực hiện kịp thời các thủ tục để được hưởng chính sách gia hạn về thuế và tiền thuế đất theo quy định của Chính phủ và Bộ Tài chính.

- Thực hiện và rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

7. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2022 - 2025.

b) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022-2025”.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong suốt quá trình hình thành sản phẩm.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ trong và ngoài nước về khoa học và công nghệ.

c) Hiệp Hội doanh nghiệp và Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Lai Châu

- Tiếp tục tích cực hợp tác, tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền, tạo cơ chế thông tin hiệu quả, góp phần xây dựng bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh thân thiện và đồng hành cùng doanh nghiệp.

- Tiếp tục nêu cao tinh thần đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, ý thức chấp hành quy định của pháp luật trong tiếp cận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ.

8. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện hiệu quả Đề án mở rộng đối ngoại, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; tăng cường các hoạt động đối ngoại nhằm thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển kinh tế xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Căn cứ Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, các hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương và nội dung Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện (*gửi kế hoạch về Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 15/02/2022 để theo dõi, tổng hợp*).

- Thường xuyên tổ chức đối thoại, trao đổi với người dân và doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách và giải quyết các khó khăn, vướng mắc. Đảm bảo kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Tổ chức công tác truyền thông về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh thuộc phạm vi trách nhiệm của mình. Thực

hiện quyết liệt, đồng bộ, khoa học các giải pháp để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình; kịp thời tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, phát sinh để cải thiện các chỉ số được phân công.

- Thực hiện nghiêm túc việc tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện trong 6 tháng và cả năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (*Báo cáo 6 tháng trước ngày 01/6/2022; Báo cáo cả năm trước ngày 01/12/2022*).

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, đôn đốc các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo. Định kỳ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đúng thời hạn theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan: Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Lai Châu;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo, chuyên viên;
- Lưu: VT, KSTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Dũng

PHỤ LỤC:
CÁC SỞ, NGÀNH CHỦ TRÌ, THAM MƯU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
THEO HƯỚNG DẪN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG ĐỂ
CẢI THIỆN CÁC NHÓM CHỈ SỐ, CHỈ SỐ THÀNH PHẦN

Stt	Sở, ngành chủ trì tham mưu triển khai thực hiện	Nhóm chỉ số/chỉ số thành phần ¹	Thời gian
1	Sở Tài chính	B7	Hàng năm
2	Sở Thông tin và Truyền thông	B5, C1, C5, C6, C8, C9	Hàng năm
3	Sở Giao thông vận tải	B4	Hàng năm
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	B3, C4 và D2	Hàng năm
5	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	B6 và C2	Hàng năm
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	C3 và C7	Hàng năm
7	Sở Khoa học và Công nghệ	B8, B9, B10 và D3	Hàng năm
8	Sở Tư pháp	B1; D1	Hàng năm
9	Thanh tra tỉnh	B2	Hàng năm
10	Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh tỉnh Lai Châu	B11	Hàng năm

¹ Các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần: Chi phí tuân thủ pháp luật (B1); Kiểm soát tham nhũng (B2); Chất lượng quản lý hành chính đất đai (B3); Hạ tầng (B4); Ứng dụng công nghệ thông tin (B5); Chất lượng đào tạo nghề (B6); Vốn hóa thị trường chứng khoán (B7); Chỉ tiêu cho nghiên cứu và phát triển (B8); Tăng trưởng về doanh nghiệp đổi mới sáng tạo (B9); Doanh nghiệp có ý tưởng sáng tạo mới đột phá (B10); Tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (B11); Hạ tầng công nghệ thông tin (C1); Tuyển dụng lao động tham dụng tri thức (C2); Hợp tác nghiên cứu nhà trường - doanh nghiệp (C3); Chất lượng môi trường (C4); Công nghệ thông tin và sáng tạo trong mô hình của tổ chức (C5); Sáng tạo trực tuyến (C6); Giáo dục đại học (C7); Nhập khẩu ICT (C8); Xuất khẩu dịch vụ ICT (C9); Độc lập tư pháp (D1); Quyền tài sản vật chất (D2); Quyền sở hữu trí tuệ (D3).